

UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ CÔNG THƯƠNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

BẢN ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, VIỆC PHÂN CẤP, THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN ĐƯỢC PHÂN CẤP, VIỆC ỨNG DỤNG, THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH BAN HÀNH QUY CHẾ PHỐI HỢP QUẢN LÝ VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thực hiện Quyết định số 3233/QĐ-UBND ngày 13/8/2026 của Chủ tịch UBND thành phố phê duyệt đăng ký xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và các văn bản quy định chi tiết, Sở Công Thương đã tiến hành đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong dự thảo quyết định ban hành quy chế phối hợp quản lý và phát triển thương mại điện tử trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Kết quả như sau:

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ

1. Bối cảnh xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật

Thực hiện Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, thành phố Hải Phòng mới được hợp nhất trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của thành phố Hải Phòng và tỉnh Hải Dương. Sau sắp xếp, tổ chức bộ máy chính quyền địa phương được thực hiện theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp, đồng thời có sự thay đổi về địa giới hành chính, cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của một số cơ quan, đơn vị có liên quan.

Luật Thương mại điện tử số 122/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025; Nghị định số 248/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 có hiệu lực từ ngày 01/7/2026, trong đó:

- Điểm a khoản 1 Điều 7 Luật thương mại điện tử quy định Quản lý nhà nước về thương mại điện tử: Xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về thương mại điện tử; chính sách phát triển thương mại điện tử quốc gia theo từng thời kỳ.

- Khoản 2 Điều 51 Nghị định số 248/2026/NĐ-CP quy định về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: Thực hiện quản lý nhà nước về thương mại điện tử trên địa bàn theo thẩm quyền.

Do vậy, việc xây dựng Quyết định ban hành Quy chế phối hợp quản lý và phát triển thương mại điện tử trên địa bàn thành phố Hải Phòng là cần thiết nhằm tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong quản lý và phát triển thương mại điện tử trên bàn, phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành.

2. Mục đích, yêu cầu, phạm vi, nội dung đánh giá

- Đánh giá đầy đủ các quy định của dự thảo có liên quan đến thủ tục hành chính; phân quyền, phân cấp; ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; bình đẳng giới và chính sách dân tộc, làm cơ sở hoàn thiện hồ sơ dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

- Việc đánh giá phải bám sát phạm vi, nội dung của dự thảo; bảo đảm khách quan, rõ ràng, không làm phát sinh thủ tục hành chính, nhiệm vụ, quyền hạn hoặc yêu cầu thực hiện ngoài phạm vi được pháp luật giao.

- Việc đánh giá được thực hiện đối với toàn bộ dự thảo Quyết định và Quy chế kèm theo, tập trung vào các quy định về nguyên tắc, nội dung, phương thức phối hợp; trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị; chế độ trao đổi thông tin, báo cáo và tổ chức thực hiện.

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

1. Đánh giá thủ tục hành chính (TTHC)

Dự thảo Quyết định và Quy chế kèm theo không quy định thủ tục hành chính mới, không sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ thủ tục hành chính hiện hành.

Các quy định về trao đổi, cung cấp thông tin, phối hợp thanh tra, kiểm tra, giám sát, chuyển thông tin hoặc hồ sơ vụ việc và chế độ báo cáo là các quy định về quan hệ phối hợp giữa cơ quan, đơn vị trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Dự thảo không quy định thành phần hồ sơ, trình tự, cách thức, thời hạn giải quyết hoặc yêu cầu, điều kiện mà doanh nghiệp, người tham gia hoạt động thương mại điện tử, cá nhân khác phải thực hiện để được cơ quan nhà nước giải quyết một công việc cụ thể.

Do đó, dự thảo không làm phát sinh thủ tục hành chính và không làm tăng chi phí tuân thủ thủ tục hành chính đối với tổ chức, cá nhân.

2. Việc phân quyền, phân cấp

Dự thảo không quy định việc phân quyền, phân cấp và không chuyển giao nhiệm vụ, quyền hạn từ cơ quan nhà nước cấp trên cho cơ quan nhà nước cấp dưới hoặc từ cơ quan này sang cơ quan khác.

Việc quy định trách nhiệm của Sở Công Thương, Thanh tra thành phố, Công an thành phố, các sở, ngành, đơn vị và Ủy ban nhân dân cấp xã trong dự thảo là sự xác định trách nhiệm chủ trì, phối hợp trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đã được pháp luật và cơ quan có thẩm quyền giao. Quy chế không phải là căn cứ làm phát sinh, mở rộng hoặc thay đổi thẩm quyền về quản lý, phát triển thương mại điện tử hoặc các thẩm quyền chuyên ngành khác.

3. Việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Dự thảo Quyết định không có nội dung quy định về việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Các quy định về trao đổi, cung cấp, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan có tính chất phục vụ hoạt động phối hợp quản lý nhà nước và được thực hiện bằng hình thức phù hợp theo quy định. Các nội dung này không làm phát sinh thủ tục, điều kiện hoặc nghĩa vụ đầu tư công nghệ đối với doanh nghiệp, người tham gia thương mại điện tử và các tổ chức, cá nhân có liên quan. Do đó, dự thảo không có nội dung chính sách riêng cần đánh giá tác động về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Trong quá trình tổ chức thực hiện, việc tăng cường ứng dụng công nghệ và chia sẻ dữ liệu có thể được thực hiện theo chương trình, hệ thống và quy định hiện hành của thành phố, không cần quy định thành một nhiệm vụ mới trong Quy chế.

4. Việc bảo đảm bình đẳng giới

Dự thảo Quyết định không có nội dung quy định liên quan đến bình đẳng giới.

Đối tượng điều chỉnh chủ yếu của dự thảo là quan hệ phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức trong công tác quản lý, phát triển thương mại điện tử trên địa bàn thành phố. Dự thảo không quy định quyền, nghĩa vụ, điều kiện, tiêu chuẩn hoặc cơ chế áp dụng khác nhau giữa nam và nữ; không có quy định làm hạn chế cơ hội tham gia, tiếp cận thông tin hoặc thụ hưởng quyền, lợi ích hợp pháp trên cơ sở giới.

5. Việc thực hiện chính sách dân tộc

Dự thảo không quy định quyền, nghĩa vụ, điều kiện hoặc cơ chế áp dụng khác nhau theo thành phần dân tộc; không làm thay đổi các chính sách hiện hành đối với đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi./.

SỞ CÔNG THƯƠNG